HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2016/NQ-HĐND	*Quảng Trị, ngày 14 tháng 12 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Xét Tờ trình số 4988/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 kèm Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2016 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2017; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2016 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu năm 2017

a) Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với thực hiện tái cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2016. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư xã hội, thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược và các dự án động lực vào Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng có trọng tâm, trọng điểm. Phát triển toàn diện văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu

Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo GRDP) 6,5-7%, trong đó: nông - lâm - ngư nghiệp 2,5-3%; công nghiệp - xây dựng 8,5-9%; dịch vụ 8-8,5%.

- GRDP bình quân đầu người 38 triệu đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 220 triệu USD.

- Kim ngạch nhập khẩu đạt 150 triệu USD.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 12.600 tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 2.396 tỷ đồng; trong đó thu xuất nhập khẩu 270 tỷ đồng và thu nội địa 2.126 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách địa phương 6.891 tỷ đồng.

- Sản lượng lương thực có hạt 25 vạn tấn.

- Diện tích trồng mới và tái canh cây công nghiệp dài ngày 600 ha (trong đó: Cà phê: 100 ha, Cao su: 450 ha; Hồ tiêu: 50 ha).

- Trồng rừng tập trung: 5.500-6.000 ha.

- Phấn đấu sản lượng thuỷ hải sản 29.900 tấn.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới 31,6% (37 xã);

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 25.000 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu xã hội:

- Củng cố vững chắc thành quả phổ cập tiểu học và trung học cơ sở. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo 93%, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đối với bậc tiểu học 99,8% và trung học cơ sở 96%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 48,5%, trong đó qua đào tạo nghề 35,5% và có bằng cấp, chứng chỉ trên 28%.

- Tạo việc làm mới cho trên 9.500 lao động, trong đó có 800-900 lao động xuất khẩu.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 83,6%.

- Mức giảm tỷ suất sinh xuống dưới 0,3‰

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,5-2%, trong đó đối với huyện nghèo và các xã nghèo giảm 3,5- 4%.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể cân nặng/tuổi xuống dưới 14%.

Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ độ che phủ rừng xấp xỉ 50%;

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 90%. Trong đó, có 45,95% sử dụng nước sạch theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch 90%.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở thành thị được thu gom 98%.

2. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2017

a) Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý

- *Công nghiệp xây dựng:* Tiếp tục triển khai thực hiện tốt quy hoạch về phát triển công nghiệp, xây dựng; Đề án Tái cơ cấu ngành công thương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Rà soát, chấm dứt các chính sách địa phương hết hiệu lực hoặc kém hiệu quả. Tập trung nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư các dự án công nghiệp quy mô lớn mà tỉnh có lợi thế; nhất là Khu kinh tế Đông Nam. Hỗ trợ các nhà đầu tư các dự án công nghiệp lớn hoàn thành thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện.

- *Thương mại - dịch vụ:* Nghiên cứu, ban hành các chính sách địa phương và nghiên cứu đề xuất với Trung ương ban hành các cơ chế, chính sách nhằm khai thác và phát huy lợi thế của tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây và Khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo; đề xuất giải quyết một số vướng mắc trong thực hiện thí điểm mô hình "Một cửa một lần dừng" tại cửa khẩu Lao Bảo. Đẩy nhanh tiến độ thi công dự án đầu tư tại Khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo và Cửa khẩu Quốc tế La Lay. Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư xây dựng mở rộng mạng lưới các chợ trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình "Đưa hàng Việt về nông thôn". Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng cấm, bán hàng đa cấp, bảo đảm an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng các dịch vụ bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo sự thông thoáng cho hàng hoá xuất nhập khẩu qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, Cửa khẩu Quốc tế La Lay, Khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo, cảng Cửa Việt. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường.

- *Nông nghiệp và phát triển nông thôn:* Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển dần sản xuất nông nghiệp phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu. Đẩy mạnh công tác dồn điền, đổi thửa, cải tạo đồng ruộng, tích tụ ruộng đất, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh có quy mô tập trung theo thế mạnh từng vùng. Rà soát, chuyển đổi quỹ đất để trồng mới cây cao su, tái canh và trồng mới cây cà phê, phục hồi và trồng mới cây hồ tiêu. Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp gắn với phòng chống dịch bệnh và giết mổ tập trung, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Củng cố đội tàu đánh bắt xa bờ; tổ chức nuôi thủy sản bền vững. Thực hiện định giá các loại rừng tại các công ty lâm nghiệp và các Ban quản lý rừng để xác định giá trị tài sản doanh nghiệp lâm nghiệp kết hợp quản lý chặt chẽ việc thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí đối với nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh về việc ban hành khung giá rừng trên địa bàn tỉnh.

Chủ động phòng, chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai. Chuyển đổi sinh kế, tạo công ăn việc làm, ổn định đời sống và phát triển sản xuất cho ngư dân vùng biển. Huy động mọi nguồn lực thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục kiện toàn và tổ chức lại mạng lưới khuyến nông và thú y cơ sở tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020.

- *Về tài chính – ngân hàng:* Thực hiện nghiêm túc chính sách tài khoá chủ động, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách. Tăng cường chống thất thu, chuyển giá, giảm nợ đọng thuế. Tích cực tìm các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, nuôi dưỡng và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Đẩy mạnh công tác thu, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối tượng nộp thuế.

Tổ chức đánh giá, rà roát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp với lộ trình xây dựng giá và đặt hàng dịch vụ công để các đơn vị hoạt động hướng đến tự chủ về kinh phí và biên chế; giảm dần trợ cấp cân đối từ ngân sách thời kỳ năm 2017 - 2020 theo đúng Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

- *Phát triển doanh nghiệp:* Thực hiện chuẩn hóa, số hóa cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin vào đăng ký kinh doanh, tăng cường công tác kiểm tra doanh nghiệp sau đăng ký. Tiếp tục động viên, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ, tạo thuận lợi và đồng hành cùng doanh nghiệp trong tỉnh. Triển khai đồng bộ các chính sách, giải pháp trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục tuyên truyền, vận động, tư vấn, hướng dẫn thành lập mới doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã mới.

b) Tập trung chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu kinh tế phù hợp với thực tiễn và đảm bảo các cân đối lớn của địa phương.

Triển khai thực hiện đồng bộ các mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình đã đề ra theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020. Xây dựng chính sách thực hiện tái cơ cấu kinh tế trình Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm xác định rõ hướng tái cơ cấu và lựa chọn mô hình tăng trưởng phù hợp với tình hình của tỉnh, đảm bảo phát triển kinh tế bền vững.

c) Đẩy mạnh 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn năm 2017 - 2020.

- Tập trung thực hiện đồng bộ pháp luật, hoàn thiện các cơ chế chính sách địa phương, tạo lập môi trường, điều kiện thuận lợi kinh doanh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế nhằm phát huy mọi tiềm năng trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế; đưa doanh nghiệp nhà nước tỉnh vào môi trường cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác, loại bỏ các hình thức ưu đãi, bao cấp đối với doanh nghiệp nhà nước. Hướng các nguồn lực đầu tư vào các ngành, lĩnh vực và các vùng miền bảo đảm tăng trưởng kinh tế gắn liền với xóa đói giảm nghèo, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

- Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn kết với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Thực hiện các chương

trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn của tỉnh. Coi trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ tái cấu trúc nền kinh tế, hướng trọng tâm hoạt động khoa học công nghệ vào phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Đẩy mạnh xã hội hóa huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại; tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn để tạo kết nối các vùng kinh tế, làm hiệu ứng lan tỏa mạnh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Gắn việc phát triển kết cấu hạ tầng trong nông nghiệp nông thôn với chương trình xây dựng nông thôn mới; giải quyết những yêu cầu bức xúc về sản xuất, lưu thông hàng hóa, giao thông đi lại, phòng chống lũ quét trên địa bàn miền núi và vùng đồng bào dân tộc. Phát triển đồng bộ và hiện đại hoá hệ thống hạ tầng các đô thị gắn với bố trí, cơ cấu lại sản xuất và phân bố dân cư. Từng bước hiện đại hóa hệ thống thuỷ lợi. Xây dựng các công trình phòng tránh thiên tai, các khu neo đậu tàu thuyền nhằm giảm nhẹ thiệt hại cho nhân dân.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh.

Tập trung thực hiện mục tiêu theo đúng lộ trình, kế hoạch xây dựng nền hành chính tỉnh Quảng Trị hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, hiệu lực, hiệu quả phục vụ tốt các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và xuất nhập cảnh; giảm bớt các rào cản ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa trên tuyến Quốc lộ 9. Xúc tiến thành lập Trung tâm dịch vụ hành chính công để thực hiện dịch vụ "một cửa" chung của các cơ quan hành chính cấp tỉnh. Tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển. Tổ chức thực hiện nghiêm, đúng và đầy đủ các cam kết của tỉnh đối với nhà đầu tư.

Tập trung mọi nỗ lực để đẩy mạnh kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm vào các khu kinh tế, khu công nghiệp và khu dịch vụ du lịch của tỉnh theo đúng quy hoạch. Đẩy mạnh và tăng cường quan hệ hợp tác với các tỉnh của nước bạn Lào, Thái Lan trên trục hành lang kinh tế Đông - Tây. Tích cực tháo gỡ khó khăn, xử lý tốt các vướng mắc cho các nhà đầu tư đang thực hiện đầu tư trên địa bàn; quan tâm hỗ trợ các dự án đang hoạt động có hiệu quả. Thực hiện rà soát, đánh giá, phân loại các dự án đầu tư đã cấp phép. Kiên quyết rút giấy phép đầu tư, thu hồi lại đất đối và có chế tài xử lý cụ thể với những dự án không có khả năng hoặc chậm triển khai thực hiện.

e) Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội, giáo dục đào tạo, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội.

- *Phát triển văn hoá –thể thao –du lịch:* Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao các sự kiện quan trọng của tỉnh. Lập và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và các thoả thuận về hợp tác phát triển du lịch các địa phương trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây; tập trung đầu tư, bảo tồn chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn tỉnh giai đoạn năm 2017-2020. Thực hiện, khuyến khích huy động các nguồn vốn để đầu tư trong lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao.

- *Về Thông tin - truyền thông*: Tiếp tục hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Quy hoạch bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của ngành và của doanh nghiệp. Tiếp tục chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp thực hiện ngầm hóa cáp thông tin; chỉnh trang, bó cáp viễn thông. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng diện phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa.

- *Về giáo dục và đào tạo:* Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án của Trung ương và Tỉnh uỷ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phát triển mạng lưới trường lớp trên cơ sở cơ cấu các cấp học đồng bộ, phân bố cân đối, hợp lý theo địa bàn nhằm đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của nhân dân và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Chú trọng xây dựng, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

- *Công tác dân số, y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và bảo vệ trẻ em:* Chủ động phòng chống dịch bệnh; bảo đảm vật tư, hoá chất để khống chế không để dịch bệnh lây ra diện rộng. Nâng cao chất lượng công tác kiểm dịch y tế biên giới, ngăn ngừa hạn chế mức thấp nhất để bệnh dịch xâm nhập vào địa bàn tỉnh. Triển khai có hiệu quả chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho người nghèo. Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động y tế, khuyến khích phát triển hệ thống y tế ngoài công lập, mở rộng các hình thức chăm sóc sức khoẻ tại cộng đồng dân cư.

- *Giải quyết việc làm, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội:* Triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình đào tạo nghề cho người lao động. Thực hiện lồng ghép các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công; xử lý các trường hợp còn tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công.

- *Về khoa học – công nghệ:* Hình thành được doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh và các doanh nghiệp xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp

theo yêu cầu; xây dựng và phát triển các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, đặc biệt là dịch vụ thông tin, tư vấn, môi giới, đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

g) Tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục tổ chức điều chỉnh quy hoạch sử dụng ruộng đất cấp huyện đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện; triển khai động bộ, thống nhất công tác cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai, hồ sơ địa chính trên hệ thống cơ sở dữ liệu đã xây dựng. Tiếp tục giải quyết các khó khăn, vướng mắc về chính sách khi thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch; quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên đất, rừng, nước, khoáng sản. Huy động các nguồn lực tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, đặc biệt là vùng biển của tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên biển, môi trường biển, ven bờ và hải đảo tỉnh Quảng Trị để phục vụ công tác quản lý biển, hải đảo. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của dự án thiết lập, quản lý hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Thiết lập hành lang và bảo tồn đa dạng sinh học. Tăng cường công tác quản lý, ngăn ngừa, giám sát sự xâm nhập đối với các loài sinh vật ngoại lai xâm hại.

h) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp

Tiếp tục xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác đối ngoại. Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39 - NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm, mô tả công việc của từng vị trí. Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công, giao quyền tự chủ, nâng cao năng lực quản trị, hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm quy định Luật Phòng, chống tham nhũng và Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Tiếp tục thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; xây dựng, thực hiện đề án xã hội hóa các hoạt động bổ trợ tư pháp.

i) Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, chủ động mở rộng quan hệ hợp tác trong khu vực và quốc tế

Thực hiện nhất quán đường lối, chủ trương và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Giữ vững và phát huy các mối quan hệ hữu nghị và hợp tác truyền thống; tích cực mở rộng phạm vi quan hệ hợp tác với các tỉnh, các nước trên Hành lang kinh tế Đông - Tây và trong khu vực ASEAN. Giữ vững quan hệ hữu nghị đặc biệt với tỉnh Savannakhet và tỉnh Salavan (Lào);

Tổ chức thực hiện kế hoạch về hội nhập quốc tế. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh Quảng Trị trong hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế trong tình hình mới; Chương trình hành động của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương 4 khoá

XII về thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị-xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

k) Giữ vững ổn định chính trị, đảm đảm quốc phòng - an ninh

Quán triệt sâu sắc đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng trong tình hình mới. Thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, xã hội với quốc phòng, an ninh. Xây dựng cơ sở xã, phường, thị trấn cụm an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu và an ninh trật tự ngày càng vững chắc.

Điều 2.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
- BTL QK4;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- VKSND,TAND, THADS tỉnh;
- VP: TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh, TT Công báo tỉnh;
- Lưu VT. 90b

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Nguyễn Văn Hùng